DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 2946 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *08* ***tháng 10 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Bộ phận Quản lý chất lượng thuộc phòng Sản xuất máy phát**
Laboratory:	***Quality control department is under management of Wind Turbine Generator CoE***
Tổ chức/Cơ quan chủ quản:	**Công ty TNHH GE VERNOVA Hải Phòng**
Organization:	***GE Vernova Haiphong Company Limited***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 1269**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Đo lường – Hiệu chuẩn**
Field:	***Measurement - Calibration***
Người quản lý/ *Laboratory manager:*	**Vũ Quang Trường**
Hiệu lực công nhận *Period of Validation:*	**Từ ngày/ from** *08* **/10/2026 đến ngày/ to** *07* **/10/2031**
Địa chỉ:	**Lô H1-H6 và F13A, F13B, F14, F15 Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**
Address:	***Lot No. H1-H6 and F13A, F13B, F14, F15 Japan – Hai Phong Industrial Zone, Hong An Ward, Hai Phong City, Vietnam***
Địa điểm:	**Lô H1-H6 và F13A, F13B, F14, F15 Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**
Location:	***Lot No. H1-H6 and F13A, F13B, F14, F15 Japan – Hai Phong Industrial Zone, Hong An Ward, Hai Phong City, Vietnam***
Điện thoại/ *Tel*:	**+84 2253 266 159**
Email:	
Website:	**https://www.gevernova.com**

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Độ dài

Field of calibration: Length

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn *Measurand/ equipment calibrated*	Phạm vi đo *Range of measurement*		Quy trình hiệu chuẩn *Calibration Procedure*	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)[1]/ *Calibration and Measurement Capability (CMC)[1]*
1	**Thước cặp** ***Caliper***	(0 ~ 600) mm	Độ phân giải/*Resolution*: ≥ 0,01 mm	Wind-MFG-HAI-0000WI552 (2026)	(14+12L) µm [L]: m
		(600 ~ 1 500) mm			(10+20L) µm [L]: m
2	**Panme đo ngoài** ***Outside micrometer***	(0 ~ 150) mm	Độ phân giải/*Resolution*: ≥ 0,001 mm	Wind-MFG-HAI-0000WI551 (2026)	(1+12L) µm [L]: m
		(150 ~ 900) mm			(1+26L) µm [L]: m
		(900 ~ 1 400) mm	Độ phân giải/*Resolution*: ≥ 0,01 mm		(6+22L) µm [L]: m
3	**Panme đo trong** ***Inside micrometer***	(50 ~ 1 000) mm	Độ phân giải/*Resolution*: ≥ 0,01 mm	Wind-MFG-HAI-0000WI551 (2026)	(6+20L) µm [L]: m
		(200 ~ 2 000) mm	Độ phân giải/*Resolution*: ≥ 0,001 mm		(1+26L) µm [L]: m
4	**Thiết bị đo sâu** ***Depth measuring instrument***	(0 ~ 300) mm	Độ phân giải/*Resolution*: ≥ 0,01 mm	Wind-MFG-HAI-0000WI553 (2026)	(6+14L) µm [L]: m

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Lực

Field of calibration: Force

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn *Measurand/ equipment calibrated*	Phạm vi đo *Range of measurement*	Quy trình hiệu chuẩn *Calibration Procedure*	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)[1]/ *Calibration and Measurement Capability (CMC)[1]*
1	**Cờ lê lực (điều chỉnh được)** ***Torque wrench (Adjustable)*** **(Type II, class A - ISO 6789)**	(0 ~ 200) Nm	Wind-MFG-HAI-0000WI550 (2026)	0,69 %
2	**Cờ lê lực (giá trị cố định)** ***Torque wrench (fixed adjustment)*** **(Type II, class B - ISO 6789)**	(2 ~ 400) Nm		0,47 %
3	**Súng lực, tua vít lực** ***Screwdriver (Adjustable)*** **(Type II, class D - ISO 6789)**	(2 ~ 12) Nm		0,76 %

Ghi chú/ *Note*:

- Wind-MFG-HAI: quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Calibration procedures developed by Laboratory*

(1) Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits.*

- Trường hợp Công ty TNHH GE VERNOVA Hải Phòng cung cấp dịch vụ dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Công ty TNHH GE VERNOVA Hải Phòng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for GE Vernova Haiphong Company Limited that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*